.TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:41/2021/HS-ST
Ngày: 5/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Tuấn

Ông Trịnh Văn Trồi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung -Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 7 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 2 năm 2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN MẠNH T, sinh năm: 1987; HKTT: tổ dân phố Q, phường H, thị xã D, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1963; con bà Đinh Thị Đ, sinh năm:1965; Vợ Hoàng Thị H, sinh năm: 1991; có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an TP Hà Nội. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đào văn T, sinh năm: 1974. Xin vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, M, huyện V, tỉnh B.

2. Chị Quyền Thị Bích N, sinh năm: 1990. Xin vắng mặt.

3. anh Trần Ngọc D, sinh năm 1988 . xin vắng mặt.

Trú tại: đội …, xã N, huyện B, tỉnh H

4.Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1994. Xin vắng mặt.

Trú tại: tổ …, K, quận T, H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2018 do kinh tế khó khăn, Nguyễn Mạnh T đã đi hiến một thận cho chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1954 ở L, T, tại bệnh viện V, H (viết tắt là bệnh viện V), được chị C bồi dưỡng số tiền 300.000.000 đồng. Khi đi hiến thận thấy nhiều người có nhu cầu mua bán thận, T nảy sinh ý định môi giới mua bán thận để hưởng lợi. Cuối năm 2019 T tham gia nhóm facebook "Hiến ghép thận tại V, …" rồi dùng nick facebook cá nhân ***"Nguyễn Mạnh T"*** đăng nội dung tìm người hiến, bán, mua thận, đồng thời để lại số điện thoại 0982.462.456 của T cho người có nhu cầu liên hệ. Nếu có người liên hệ T thỏa thuận với bên mua khi tìm được người phù hợp ghép thận thì phải trả cho T từ 430.000.000 đồng đến 460.000.000 đồng/1 quả thận, còn đối với bên bán sẽ được T trả từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng/1 quả thận tùy theo độ tuổi, nhóm máu. Sau đó, T rủ Vũ Văn K, sinh năm: 1991, trú tại: xóm N, xã H, huyện H, tỉnh N (bạn quen khi cùng đi hiến thận ở bệnh viện V) cùng làm môi giới mua, bán thận. Để thực hiện hoạt động này T thuê phòng 403 nhà nghỉ "K", địa chỉ: số ….. phố B, phường P, quận H (chủ nhà là bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1969, trú tại: số … ngõ …, Y, phường P, quận H) để làm nơi ăn nghỉ cùng Kiên và cho người mua, bán thận vào ở.

Tháng 3/2020, Nguyễn Văn T, quê ở thị trấn Đ, huyện B, tỉnh V có nhu cầu hiến thận lấy tiền bồi dưỡng để phục vụ cuộc sống, T lên mạng tìm hiểu thì được biết ở bệnh viện V nhiều người có nhu cầu mua thận và T tới để tìm gặp người mua. Tại bệnh viện V, qua tìm hiểu T biết được Vũ Văn K là người môi giới mua-bán thận, T đã liên hệ gặp K trao đổi việc bán thận giá thỏa thuận là 260.000.000 đồng/1 quả thận, chi phí ăn ở trong thời gian chờ ghép do K chi trả. Tuy nhiên khi làm thủ tục xét nghiệm tại bệnh viện V, T không đủ điều kiện hiến thận, K đã đưa T tới bệnh viện …..- H (viết tắt là bệnh viện …) để làm thủ tục xét nghiệm. Kết quả T đủ điều kiện hiến thận thì được K đưa đến nhà nghỉ "K" để chờ hiến. Trong thời gian này, chị Phạm Thị L, sinh năm: 1983 ở tổ …, ấp B, xã T, huyện C, TP H có nhu cầu ghép thận đã đăng tin trên mạng tìm người hiến thì được K liên hệ hẹn gặp tại bệnh viện …. Sau đó, chị L đến bệnh viên … gặp K và K cho chị L gặp T, rồi cả 3 người (K, T và L) trao đổi tại quán nước gần nhà nghỉ, chị L đồng ý để T hiến thận cho mình, nếu thành công thì chị tự nguyện bồi dưỡng cho T 260.000.000 đồng. Liên quan đến việc hiến ghép, T còn khai: K có nói với chị L chi phí mua thận là 480.000.000 đồng, trong đó 260.000.000 đồng đưa cho T, còn 220.000.000 đồng do K và chị L trao đổi. Ngày 15/4/2020 ca ghép thận của T và chị L tại bệnh viện … được thực hiện thành công, chi phí viện phí và phẫu thuật hết 200.000.000 đồng do chồng của chị L là Tạ Văn B thanh toán, đồng thời anh B còn chuyển cho vợ của T là Nguyễn Thị L số tiền 260.000.000 đồng. Chị L và anh

B xác định không có việc môi giới mua, bán thận như T khai trên, số tiền 260.000.000 đồng chỉ là tiền bồi dưỡng, ngoài ra anh B còn đưa cho K 10.000.000 đồng là tiền gửi cho con của K (bút lục 252, 254).

Sau khi hiến thận thành công, khoảng 1 tháng sau T khai được K điện thoại bảo xuống Hà Nội giúp K đưa bệnh nhân đi làm hồ sơ hiến thận, ăn ở cùng K và hứa sẽ trả tiền bồi dưỡng, T đồng ý. Sau T đến nhà nghỉ "K"- H ở cùng K, khi đó gặp cả T.

Khoảng tháng 5/2020, do hoàn cảnh khó khăn anh Lê Minh C, sinh năm: 1989 ở tổ …, phường T, quận H, thành phố Đ (liên hệ qua bài đăng của T) và anh Đào Văn T, sinh năm: 1974 ở thôn M, xã V, tỉnh B (liên hệ qua bài đăng không rõ của ai) có nhu cầu bán thận, K và T đã hướng dẫn 2 người này chuẩn bị các giấy tờ (sổ hộ khẩu, chứng minh thư, đơn xác nhận nhân sự, đơn xin hiến thận…có xác nhận của địa phương) đem đến cho K và T, K thỏa thuận với anh T và T thỏa thuận với anh C giá mua 1 quả thận từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng khi ghép thành công. Sau 2 anh C và T được T đưa vào bệnh viện …. khám sức khỏe và làm các thủ tục xét nghiệm, xong được đưa về phòng 403 nhà nghỉ "K" nghỉ ngơi chờ ngày phẫu thuật. Lúc này, T bảo K không làm chung nữa mỗi người làm 01 trường hợp (T nhận trường hợp của anh T, K nhận trường hợp của anh C), chi phí tự lo và lợi nhuận của ai người đó hưởng.

Trước đó, khoảng tháng 4/2020 chị Quyền Thị Bích N, sinh năm: 1990 ở đội …, xã N, huyện B, tỉnh H có nhu cầu ghép và tìm người hiến thận. Qua bài đăng của T ở nhóm facebook "Hiến ghép thận tại V, …." chị đã liên hệ với T nhờ tìm người hiến thận, T đồng ý và bảo chị N gửi bảng chỉ số HLA (chỉ số xét nghiệm ghép thận) cho T, khi có người phù hợp thì T sẽ liên hệ. Thấy chỉ số HLA của chị N phù hợp với chỉ số của anh T, ngày 13/5/2020 T liên hệ hẹn chị N và gia đình gặp nhau tại bệnh viện ….. Ngày 15/5/2020, khi chị N ra gặp T thì được T cho gặp anh T và chị N đồng ý nhận thận của anh T. Theo đó, T thỏa thuận chị N phải trả 460.000.000 đồng/01 quả thận, ứng trước 50.000.000 đồng, mọi chi phí đối với người hiến do T lo, chị N đồng ý. Ngày 20/5/2020 chị N và em trai đến nhà T (ở phường H, thị xã D- H) đưa tạm ứng cho T 50.000.000 đồng, sau T cho chị N số điện thoại của anh T để 2 người vào viện ….. làm một số thủ tục xét nghiệm trước khi ghép thận. Ngày 11/6/2020, ca ghép thận giữa chị N và anh T tại bệnh viện …. thực hiện thành công, chồng chị N là anh Trần Ngọc D có nhờ anh họ là Nguyễn Đức H- SN: 1994, trú tại: tổ …, phường K, quận T, H chuyển số tiền 250.000.000 đồng vào tài khoản của anh T. Còn lại anh D đưa cho T 100.000.000 đồng tiền mặt và trừ 50.000.000 đồng ứng trước, 60.000.000 đồng anh D nộp viện phí và chi phí phẫu thuật. Số tiền T khai hưởng lợi ca ghép thận này là 80.000.000 đồng (đã trừ các chi phí). Anh T đã nộp cho Cơ quan điều tra 01 biên lai thanh toán tiền viện

phí ngày 19/6/2020 mang tên Đào Văn T và số tiền 20.135.000 đồng (là tiền T đưa cho anh T để nộp tạm ứng viện phí nhưng còn thừa).

Ngày 25 và 29/9/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định xác định số lượng thận hiện có trong cơ thể và tỷ lệ tổn hại sức khỏe do bị mất thận đối với Nguyễn Văn T và Đào Văn T.

Tại các bản kết luận giám định số 6710/C09-TT1 ngày 25/11/2020 và số 6748/C09-TT1 ngày 08/10/2020 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận:

1. Đối với Nguyễn Văn T: Tại thời điểm giám định anh Nguyễn Văn T có 01 quả thận bên phải, nằm tài vị trí hố thắt lưng, chức năng bình thường. Thật trái đã cắt. Áp dụng Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định: cắt bỏ một thận, thận còn lại bình thường thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 45%. Do vậy tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn T sau khi bị cắt đi một quả thận là 45%.

2. Đối với Đào Văn T:Trong cơ thể anh Đào Văn T hiện còn 01 quả thận bên phải, không có thận trái trong hố thận trái và các khoang trong ổ bụng. Áp dụng Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (cắt bỏ một thận, thận còn lại bình thường) của anh Đào Văn T tại thời điểm giám định là 45%.

Riêng ca ghép hiến thận của anh Lê Minh C, quá trình điều tra anh C khai: anh được Nguyễn Mạnh T gửi cho số điện thoại của ông Đoàn Ngọc D (là người mua thận) để liên hệ và bảo 2 người vào bệnh viện ….làm thủ tục nhập viện chờ ngày phẫu thuật. Ngày 04/6/2020 T, K, anh C và ông D ngồi tại quán cafe gần nhà nghỉ "K" thỏa thuận khi ca ghép thành công thì ông D phải trả cho C 300.000.000 đồng. Ngày 05/6/2020 ca ghép thận thực hiện thành công, ông D đã chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng cho C. Tuy nhiên, ông D xác định không có việc môi giới mua, bán thận giữa C và ông. Ông D còn khai khi đến khám và xét nghiệm tại bệnh viện …. thì tình cờ gặp C là người có nhu cầu hiến thận và C đồng ý hiến thận cho ông. Sau cả hai người đi làm thủ tục hiến thận và ghép thành công, chi phí hết 480.000.000 đồng, gồm: tiền ông D chuyển khoản cho C 300.000.000 đồng (ông D nhận C làm con nuôi và cho C tiền để bồi dưỡng phục hồi sức khỏe), chi phí phẫu thuật 60.000.000 đồng và 120.000.000 đồng C bảo ông D chuyển vào tài khoản của bạn C tên là Vũ Văn K (ông cũng khai là tiền cho C để bồi dưỡng sức khỏe). Hiện tại Lê Minh C không có mặt ở địa phương, nên mâu thuẫn trong lời khai giữa C với ông D và Nguyễn Mạnh T chưa làm rõ được.

Sau khi phạm tội Nguyễn Mạnh T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 14/7/2020 T đã bị bắt tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo quyết định truy nã ngày 08/7/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 04/CT-VKS-HĐ ngày 07 tháng 1 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Nguyễn Mạnh T về tội: "Mua bán bộ phận cơ thể người" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 154 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã quy kết và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông duy trì quyền công tố tại phiên tòa: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 154; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 48tháng đến 54 tháng tù về tội Mua bán bộ phân cơ thể người. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên: tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 20.135.000 đồng; buộc bị cáo nộp truy thu số tiền 80.000.000 đồng tiền thu lời bất chính và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ chứng minh có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 4,5/2020 Nguyễn Mạnh T đã gặp anh Đào Văn T thỏa thuận mua 01 quả thận của anh T với giá 250.000.000 đồng, sau đó bán cho chị Quyền Thị Bích N (người cần ghép thận) với giá 460.000.000 đồng. Hậu quả anh T bị mất 01 thận

trái, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định là 45%. Sau khi đối từ số tiền 250 triệu trả anh T; 60 triệu tiền nộp viện phí, 50 triệu tiền ăn ở, xét nghiệm cho T và 20 triệu tiền thuốc men cho T sau khi mổ; T được hưởng lợi 80 triệu đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Mạnh T đã cấu thành tội "Mua bán bộ phận cơ thể người". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 154 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo về tội "Mua bán bộ phận cơ thể người" theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và quyền bất khả xâm phạm về thân thể con người, xâm phạm các quy định của pháp luật về hiến, tặng mô hoặc bộ phận cơ thể người vì mục đích nhân đạo. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; thể hiện rõ thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời thực hiện biện pháp đấu tranh, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét đến thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; ... Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu cũng không bị ai yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với Vũ Văn Klà người môi giới mua, bán thận giữa anh Lê Minh C và ông Đoàn Ngọc D, cũng như liên quan đến ca ghép thận giữa Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị L. Tuy nhiên, đối tượng Vũ Văn K đang bỏ trốn chưa bắt được, T lại thay đổi lời khai, anh Lê Minh C không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu làm gì, tài liệu có nhiều mâu thuẫn nhưng chưa giải quyết làm rõ được; chưa đủ căn cứ khởi tố đối với Vũ Văn K và kết luận truy tố hành vi mua, bán thận nêu trên đối với Nguyễn Mạnh T trong vụ án này. Ngày 11/12/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút toàn bộ tài liệu liên quan để làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Đỗ Ngọc P - chủ nhà nghỉ "K" nơi Nguyễn Mạnh T và Vũ Văn K thuê để ở và cho người mua, bán thận ăn nghỉ chờ giao dịch mua bán và Bùi Văn T- nhân viên quản lý nhà nghỉ. Quá trình cho thuê lưu trú cả 2 không biết việc T, K sử dụng nhà nghỉ của mình để thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó không có cơ sở để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

Đối với đối tượng T, được K nhờ đi làm các thủ tục xét nghiệm cho T, C phục vụ việc mổ và cắt thận, nhưng T chưa được hưởng lợi gì về việc mua bán thận, cũng không biết K và T thỏa thuận như thế nào nên không đề cập xử lý.

Đối với vợ chồng anh Trần Ngọc D và chị Quyền Thị Bích N: do chị N bị suy thận giai đoạn cuối, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, được bác sỹ chỉ định ghép thận, nên anh D, chị N đã liên lạc qua T để tìm người hiến thận và mua để cứu lấy sự sống cho chị N. Hành vi của D vì mục đích nhân đạo, cứu người, không có mục đích hưởng lời. Chị N là người được ghép thận. Do đó cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh D, chị N là có căn cứ.

Đối với hành vi bán thận của bản thân anh Đào Văn T, do hoàn cảnh khó khăn nên bán thận để lấy tiền. Do Anh T có Đơn xin tự nguyện hiến thận, có xác nhận của chính quyền địa phương vào Đơn và hồ sơ lý lịch hiến thận, không bị ai cưỡng bức hay ép buộc, vì vậy không cấu thành tội Mua bán bộ phận cơ thể người nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với hồ sơ ghép thận giữa anh Đào văn T, sinh ngày 15/10/1974; ĐKHK: Thôn c, M, V, B và người nhận thận là chị Quyền Thị Bích N; ĐKHK: ng, B, H. Việc thực hiện xét nghiệm, phẫu thuật các ca ghép thận đối với người hiến thận của Hội đồng chuyên môn ghép thận Bệnh viện … …, Học viện Quân y- Bộ Quốc phòng được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác. Quá trình điều tra không có tài liệu chứng minh có các Bác sỹ, nhân viên của bệnh viện tham gia vào vụ án, nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm có liên quan.

[5] Đối với việc T khai đã hiến thận cho chị Nguyễn Thị C và được chị C bồi dưỡng cho 300 triệu đồng là tự nguyện; cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: bên hiến thận và bên nhận ghép thận đã trực tiếp gặp nhau thỏa thuận, tự nguyện hiến thận vì mục đích nhân đạo, nên không cấu thành tội phạm mua bán bộ phận cơ thể người. Vì vậy không đề cập xử lý trong vụ án này.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 20.135.000 đồng là tiền tạm ứng viện phí được hoàn lại sau khi ra viện là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 80.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Mạnh T thu lợi bất chính từ việc phạm tội, vì vậy buộc bị cáo phải truy nộp để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 154; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ vào các Điều 106; 268; 269; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội "Mua bán bộ phận cơ thể người".

2. Xử phạt Nguyễn Mạnh T 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 20.135.000 đồng *(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)*.

- Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải truy nộp số tiền 80.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-Công an, Viện kiểm sát nhân dân
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Trại tạm giam; Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
-L- u HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiểm